

BỘ LAO ĐỘNG TB & XÃ HỘI
TRƯỜNG CĐN BÁCH KHOA HÀ NỘI

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp TKĐH 1 K10 Mã lớp học 28,849 Thực hành

Môn học: TMH25 TKĐH chuyên ngành công thương nghiệp

Giáo viên: Hà Thị Huệ

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181505	Nguyễn Văn Hoàng Anh	10/12/2000	5,0		<u>Anh</u>	
2	CD180212	Nguyễn Việt Anh	22/02/1998	7,5		<u>Anh</u>	
3	CD181495	Hoàng Quang Chiến	20/02/1999	0,0		<u>Chiến</u>	học lại
4	CD173892	Nguyễn Đức Đại	27/07/1995	8,0		<u>Đại</u>	
5	CD180403	Bùi Hoàng Đạt	24/11/2000	6,0		<u>Dat</u>	
6	CD182720	Nguyễn Minh Giang	30/04/2000	7,0		<u>Giang</u>	
7	CD180062	Đặng Xuân Hạ	14/06/1998	7,0		<u>Hạ</u>	
8	CD180155	Nguyễn Thị Hằng	29/08/1999	7,0		<u>Hằng</u>	
9	CD180313	Hà Quang Hào	12/11/2000	6,0		<u>Hào</u>	
10	CD180090	Vũ Quang Hiệp	08/01/1999	6,5		<u>Hiệp</u>	
11	CD180468	Nguyễn Minh Hiếu	17/03/2000	0,0		<u>Hiếu</u>	Học lại
12	CD180194	Nguyễn Việt Hoàng	19/07/2000	0,0		<u>Hoàng</u>	Học lại
13	CD181491	Nguyễn Đức Hưng	20/04/2000	7,5		<u>Hưng</u>	
14	CD180036	Hoàng Đức Huy	10/10/1998	0		<u>Huy</u>	Học lại
15	CD181030	Đinh Thị Khánh Huyền	10/02/2000	8,0		<u>Huyền</u>	
16	CD171178	Nguyễn Thị Thanh Huyền	28/09/1999	8,0		<u>Huyền</u>	
17	CD181458	Lê Tùng Lâm	15/12/2000	7,5		<u>Lâm</u>	
18	CD180211	Nguyễn Quang Linh	15/12/2000	0,0		<u>Linh</u>	Học lại
19	CD180060	Trương Thị Diệu Linh	19/04/1998	8,0		<u>Linh</u>	
20	CD180258	Nông Hoài Nam	01/12/2000	7,0		<u>Nam</u>	
21	CD172646	Nguyễn Văn Nguyên	14/08/1999	7,5		<u>Nguyên</u>	
22	CD180147	Lê Minh Quân	31/10/1995	7,0		<u>Quân</u>	
23	CD181497	Nguyễn Văn Quyết	13/10/2000	8,0		<u>Quyết</u>	
24	CD181496	Trần Văn Sơn	19/01/2000	0,0		<u>Sơn</u>	học lại
25	CD180098	Hàn Văn Thạch	28/11/1994	6,0		<u>Thạch</u>	
26	CD180169	Nguyễn Văn Thái	17/07/1999	6,5		<u>Thái</u>	
27	CD180153	Tạ Hữu Thắng	03/11/1999	6,5		<u>Thắng</u>	
28	CD180466	Nguyễn Phương Thanh	19/04/2000	7,0		<u>Thanh</u>	
29	CD180184	Nguyễn Gia Thức	13/02/1999	0,0		<u>Thức</u>	
30	CD180085	Nguyễn Quốc Toàn	02/10/1999	5,0		<u>Toàn</u>	
31	CD180478	Trần Đức Trung	15/05/2000	0,0		<u>Trung</u>	Học lại
32	CD180233	Trần Văn Tuyền	13/11/1999	8,0		<u>Tuyền</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
33	CD180045	Khuất Duy Vĩnh	11/05/1999	7,0		Vĩnh ♥	

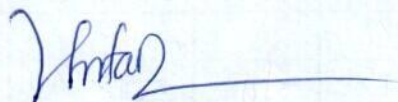
Tổng số SV tham gia thực hành.....

Ngày giáo viên nộp điểm:....20/08/2020

Số sinh viên đạt:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



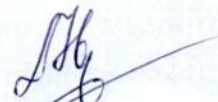
Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



Hà Thị Huệ

TRƯỞNG KHOA



Lê Văn Hy